

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đậu Cao Nhu.
2. Bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị Y, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã Qu M, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Khối Bắc Mỹ, phường Qu Th, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Văn H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Xóm 7, xã Qu M, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Hồ Văn M, sinh năm 1969 (là bố đẻ của anh Hồ Văn H). Nơi cư trú: Xóm 7, xã Qu M, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 9 năm 2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Tạ Thị Y trình bày: Chị và anh Hồ Văn H đăng ký kết hôn ngày 28/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Qu M, hôn nhân có tình cảm, tự nguyện. Cuộc

sống chung không hạnh phúc do anh H không chia sẻ được với chị về tình cảm cũng như kinh tế, không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, chị và anh H sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung đã chấm dứt nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Vợ chồng có 02 (hai) con chung Hồ Văn Đ, sinh ngày 24/02/2016 và Hồ Văn M, sinh ngày 21/12/2017, hiện các con đang ở với anh Hg và ông bà nội. Chị xin được nuôi con chung Hồ Văn M, đề nghị Tòa án giao con Hồ Văn Đ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa chị xin thay đổi nguyện vọng về con, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa có việc làm ổn định nên chị muốn nhường cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hồ Văn H trình bày: Anh công nhận việc chị Y trình bày về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, nhưng do anh bị bệnh, không nhanh nhẹn, chị Y không vừa lòng nên tự ý bỏ về bên ngoại sống từ tháng 06/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị Y xin ly hôn anh đồng ý. Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên, tuổi như chị Y trình bày. Anh đề nghị Tòa án giao con chung Hồ Văn Đ cho anh, Hồ Văn M cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật cho bị đơn Hồ Văn H, ông Hồ Văn M trình bày: Anh H và chị Y đăng ký kết hôn ngày 28/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Qu M, việc kết hôn tự nguyện. Trong cuộc sống anh H và chị Y không xảy ra mâu thuẫn gì, nhưng do anh H bị bệnh không nhanh nhẹn, nên chị Y về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị Y xin ly hôn anh H ông nhất trí như ý kiến anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Y và anh H được ly hôn. Ông nhất trí như ý kiến chị Y, anh H về con chung và tài sản, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của chị Y, anh H. Tại phiên tòa ông trình bày bổ sung khi được 07 tuổi anh H bị ngã nên phải uống thuốc điều trị một thời gian, sau này bình thường, anh không phải uống thuốc nữa, trong cuộc sống anh tự chăm lo sinh hoạt được cho bản thân và làm việc cùng vợ chồng ông. Trường hợp chị Y không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vợ chồng ông sẵn sàng nuôi các cháu, vì từ trước tới nay các cháu do ông bà trực tiếp nuôi dưỡng.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Qu M thể hiện: Chị Y, anh H có hộ khẩu thường trú tại xã Qu M. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Y, anh H địa phương không nắm rõ. Chị Y xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Anh H chị Y có 02 con chung, ly hôn để đảm bảo quyền được nuôi

con của cha mẹ nên giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp. Hiện nay anh H đang nhận chế độ trợ cấp khuyết tật của xã hội mỗi tháng 540.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của Thẩm phán hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo pháp luật của bị đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Y và anh Hồ Văn H. Giao con chung Hồ Văn Đ, sinh ngày 24/02/2016 cho anh H; Hồ Văn M, sinh ngày 21/12/2017 cho chị Y; trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Y, anh H, vì không ai yêu cầu. Chị Y, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo pháp luật của bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Tạ Thị Y khởi kiện xin ly hôn anh Hồ Văn H, giải quyết về con chung. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hùng có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã Qu M, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35, 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về tư cách tham gia tố tụng: Anh H bị bệnh động kinh bẩm sinh nhẹ từ nhỏ đến năm 2007 thì không bị nữa nhưng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, cuộc sống hàng ngày anh vẫn tự sinh hoạt, chăm sóc bản thân bình thường. Hiện nay anh Hùng đang được nhận chế độ trợ cấp khuyết tật của xã hội mỗi tháng 540.000 đồng. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã yêu cầu gia đình đưa anh H đi giám định về tình trạng và mức độ bệnh của anh H nhưng gia đình anh H từ chối và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhận thấy anh H là người có nhược điểm về thể chất và tinh thần, không thể tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án chỉ định ông Hồ Văn M là đại diện theo pháp luật của anh H trong vụ án ly

hôn với chị Y. Anh H, chị Y đều thống nhất.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Y, anh H là hợp pháp, tuân thủ điều kiện, thủ tục kết hôn luật định (giấy chứng nhận kết hôn số 32/2016). Các bên đương sự thừa nhận do anh H bị bệnh, không nhanh nhẹn, hai bên không tìm được tiếng nói chung, không thể chia sẻ tình cảm với nhau nên phát sinh mâu thuẫn, hiện đang sống ly thân. Tòa án đã phân tích hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nhưng không có kết quả. Chị Y xin ly hôn anh H đồng ý. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Y, anh H đã trầm trọng, việc đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình là không thể, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa chị Y, anh H là tự nguyện, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Các bên đương sự trình bày thống nhất có 02 (hai) con chung Hồ Văn Đ, sinh ngày 24/02/2016 và Hồ Văn M, sinh ngày 21/12/2017. Anh H có nguyện vọng được nuôi con Hồ Văn Đ, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị Y trình bày hiện nay chị chưa có việc làm, kinh tế khó khăn, nên muốn nhường cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không cấp dưỡng nuôi con. Xét việc nuôi con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha và mẹ, anh H có thể tự phục vụ sinh hoạt của bản thân, phụ giúp công việc cho bố mẹ, có thu nhập, nhưng anh là người có nhược điểm về thể chất và tinh thần, đang nhận trợ cấp của xã hội. Do đó, không thể giao cả hai con chung cho anh H. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung chung Hồ Văn Đ cho anh H, Hồ Văn M cho chị Y, trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Y, anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 136, 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Y và

anh Hồ Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Văn Đ, sinh ngày 24/02/2016 cho anh Hồ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Hồ Văn M, sinh ngày 21/12/2017 cho chị Tạ Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Y, anh H, vì không ai yêu cầu.

Chị Y, anh Hồ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007511 ngày 07/10/2021.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Q M (nơi ĐKKH 2001);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

